

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 4 - 2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Đài.

Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1215/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Tú M, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 9, đường Nguyễn Hoàng, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Thái S, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 9, đường Nguyễn Hoàng, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Tú M trình bày:**

Bà và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào năm 2001.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Trần Thái S thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Về mặt tình cảm vợ chồng thì ông, bà đã sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông Trần Thái S.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 và cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc. Tạm thời, bà không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Nhã đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành bị đơn ông Trần Thái S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà M tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào năm 2001.

Sau khi kết hôn thì ông và bà Nguyễn Hoàng Tú M chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian gần đây vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Bản thân ông có chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Ông và bà Nguyễn Hoàng Tú M đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay bà M xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì tôi còn thương yêu vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ. Nay ông mong muốn bà M rút đơn lại để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hoàng Tú M có 02 con chung là cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 và cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cháu Ngọc cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Nhã đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:** Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2001. Hôn nhân của bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông S.

Ông S cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu do ông có chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.

Nhận thấy, mặc dù ông S không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S, bà M là có thật, thời gian ly thân các bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Do đó, có căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Tú M.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 và cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006. Ly hôn, bà M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú Ng, bà M không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông S đồng ý giao cháu Ngọc cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, giao cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Tú M, bà Nguyễn Hoàng Tú M được ly hôn với ông Trần Thái S.

Về con chung: Giao cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông S không cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Tú M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Hoàng Tú M khởi kiện ly hôn đối với ông Trần Thái S, có địa chỉ cư trú tại tổ 9, đường Nguyễn Hoàng, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 16/3/2023, bà Nguyễn Hoàng Tú M có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Trần Thái S để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông S vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân huyện Tr để tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thái S.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2001 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà M trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do xích mích nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Trần Thái S thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Về mặt tình cảm vợ chồng thì ông, bà đã sống ly thân. Bà M xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M xin được ly hôn với ông Trần Thái S.

Ông Trần Thái S trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. khoảng thời gian gần đây vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có chơi cờ, không quan tâm đến gia đình. Bản thân ông có chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Ông và bà M đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay, ông S không đồng ý ly hôn với bà M.

Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà Nguyễn Hoàng Tú

M và ông Trần Thái S không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Nguyễn Hoàng Tú M được ly hôn ông Trần Thái S.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S có 02 con chung là cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 và cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006. Ly hôn, bà M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú Ng, bà M không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông S đồng ý giao cháu Ngọc cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022 cháu Trần Tú Ng có nguyện vọng sống với bà Nguyễn Hoàng Tú M. Vì vậy, giao con chung cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006 cho bà Nguyễn Hoàng Tú M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, ông Trần Thái S không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Trần Thái S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Tú M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Tú M đối với ông Trần Thái S về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Tú M được ly hôn với ông Trần Thái S.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Tú Ng, sinh ngày 02/7/2006 cho bà Nguyễn Hoàng Tú M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Trần Thái S không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Trần Tú N, sinh ngày 28/10/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Trần Thái S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S khai Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Tú M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Hoàng Tú M nộp theo biên lai thu số 0002072 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Hoàng Tú M đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trảng Bom, H. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

**HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Tr, các Hội thẩm nhân dân,
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ký.**

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trảng Bom, H. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

Bà Nguyễn Hoàng Tú M và ông Trần Thái S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền